ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng trực thuộc UBND huyện Chi Lăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ; phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ; phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT, ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên môn; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lãnh vực Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL, ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Việc xây dựng vị trí việc làm của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng trực thuộc UBND huyện Chi Lăng nhằm xác định số lượng người làm việc gắn với từng vị trí việc làm là cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí số lượng người làm việc, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của cơ sở, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đề án vị trí việc làm là cơ sở để Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng trực thuộc UBND huyện Chi Lăng thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng viên chức có đủ tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Do đó, việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng trực thuộc UBND huyện Chi Lăng là cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

3. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

4. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

6. Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

7. Thông tư số 12/2022/TT-BNV, ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

9. Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông.

10. Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

11. Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

12. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý.

13. Văn bản số 64/BNV-CCVC, ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm công việc	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	1. Điều hành hoạt động chung của đơn vị, chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị; Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, tài liệu của đơn vị theo quy định. 2. Chỉ đạo, thực hiện một số lĩnh vực công tác của đơn vị theo sự phân công trên các lĩnh vực Truyền thông, Văn hóa thể thao...; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
2	Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	1. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, thông tin truyền thông... theo phân công. 2. Xây dựng kế hoạch hàng năm về công tác được giao và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. 3. Trực tiếp biên tập, thiết kế và thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt. 4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ phương pháp hoạt động cho đồng nghiệp.
3	Chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	1. Tham mưu cho Giám đốc về công tác Hành chính - tổng hợp, tài chính, kế toán của đơn vị. 2. khai thác, tổ chức các dịch vụ văn hóa, thể thao, truyền thông và các dịch vụ khác trong phạm vi quy định của nhà nước, theo chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả năng lực viên chức, lao động và cơ sở vật chất của đơn vị.
4	Hỗ trợ, phục vụ	1. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trụ sở đơn vị. 2. Thực hiện nhiệm vụ lái xe, bảo quản theo phân công.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí.

1.1. Vị trí Giám đốc.

1.2. Vị trí Phó Giám đốc.

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 15 vị trí.

2.1. Vị trí Tuyên truyền viên văn hóa hạng III.

2.2. Vị trí Huấn luyện viên chính hạng II.

2.3. Vị trí Huấn luyện viên hạng III.

2.4. Vị trí Hướng dẫn viên văn hóa hạng II.

2.5. Vị trí Hướng dẫn viên văn hóa hạng III.

2.6. Vị trí Họa sĩ hạng IV.

2.7. Vị trí Âm thanh viên hạng IV.

2.8. Vị trí Thư viện viên hạng II.

2.9. Vị trí Thư viện viên hạng III.

2.10. Vị trí Phóng viên hạng III.

2.11. Vị trí Biên tập viên hạng III.

2.12. Vị trí Phát thanh viên hạng IV.

2.13. Vị trí Kỹ thuật dựng phim hạng IV.

2.14. Vị trí Kỹ sư hạng III.

2.15. Vị trí Kỹ thuật viên hạng IV.

3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 03 vị trí.

3.1. Vị trí Kế toán viên.

3.2. Vị trí Kế toán viên trung cấp.

3.3. Vị trí Chuyên viên về Hành chính - văn phòng.

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí

4.1. Vị trí Nhân viên Bảo vệ.

4.2. Vị trí Nhân viên Lái xe.

(Có Bản mô tả vị trí việc làm của từng vị trí đính kèm).

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tổng hợp vị trí việc làm

1.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc	
2	Phó Giám đốc	

1.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
1	Tuyên truyền viên văn hóa	Hạng III	
2	Huấn luyện viên chính	Hạng II	
3	Huấn luyện viên	Hạng III	
4	Hướng dẫn viên văn hóa	Hạng II	
5	Hướng dẫn viên văn hóa	Hạng III	
6	Họa sĩ	Hạng IV	
7	Âm thanh viên	Hạng IV	
8	Thư viện viên	Hạng II	
9	Thư viện viên	Hạng III	
10	Phóng viên	Hạng III	
11	Biên tập viên	Hạng III	
12	Phát thanh viên	Hạng IV	
13	Kỹ thuật dựng phim	Hạng IV	
14	Kỹ sư	Hạng III	
15	Kỹ thuật viên	Hạng IV	

1.3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
1	Kế toán viên	Kế toán viên	
2	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	
3	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Chuyên viên	

1.4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ:

- Nhân viên Bảo vệ.

- Nhân viên Lái xe.

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tương ứng vị trí việc làm

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Văn bản số 64/BNV-CCVC, ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức, xác định tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng[1], cụ thể như sau:

- Tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II: 25%.

- Tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống: 75%.

---

[1] Tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp không bao gồm viên chức quản lý của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Chi Lăng